

Chân dung tự họa trong hồi ký văn nghệ: Tự biểu hiện cá nhân đến kiến tạo bản thể

Phạm Quỳnh An^(*)

Tóm tắt: Trong văn học Việt Nam hiện đại, hồi ký văn nghệ khẳng định vai trò quan trọng không chỉ như một phương tiện ghi chép lịch sử văn nghệ mà còn là không gian nghệ thuật khắc họa chân dung của các văn nghệ sĩ, đặc biệt là chân dung của chính người viết. Các tác phẩm hồi ký văn nghệ thể hiện cái “tôi” đa chiều của tác giả qua những ký ức, suy nghĩ về bạn bè, đồng nghiệp, trăn trở về nghệ thuật, tạo nên những chân dung sinh động, giàu tính nhân văn. Hơn thế, hồi ký văn nghệ còn kiến tạo bản thể thông qua chiến lược tự thuật, nơi tác giả chọn lọc và tái cấu trúc ký ức để hình thành cái “tôi” một cách có chủ đích. Với khả năng về ngôn ngữ, khả năng phân thân và tự phản tỉnh, các nhà văn đã biến thể loại hồi ký thành một diễn ngôn độc đáo, góp phần định hình bản sắc cá nhân qua hành vi viết và sáng tạo nghệ thuật. Bài viết bàn về vấn đề cái “tôi” được thể hiện qua hồi ký văn nghệ, đồng thời gợi mở một hướng tiếp cận học thuật đối với thể loại hồi ký: phân tích chân dung tự họa của tác giả hồi ký dưới hai góc độ là tự biểu hiện cá nhân và kiến tạo bản thể. Đây là cách tiếp cận quan trọng để hiểu đặc thù của thể loại này, đặc biệt trong lĩnh vực hồi ký văn nghệ.

Từ khóa: Hồi ký, Hồi ký văn nghệ, Văn học Việt Nam hiện đại, Chân dung tự họa, Kiến tạo bản thể

Abstract: In modern Vietnamese literature, artistic memoirs affirm their significant role not only as a means of recording the literary history but also as an artistic space that portrays the portraits of artists, especially of the writers themselves. Literary memoirs express the author's multidimensional “self” through memories and thoughts about friends and colleagues, and concerns about art, thereby constructing vivid and humane portraits. Moreover, literary memoirs constitute a mode of self-construction through autobiographical strategies, in which the author selects and reconstructs memories to intentionally form the “self”. With their linguistic mastery, self-division, and self-reflexivity, writers have transformed the memoir genre into a distinctive discourse, contributing to the formation of personal identity through writing and artistic creation. This paper examines the representation of the “self” in literary memoirs while suggesting an academic approach to the genre: analyzing the memoirist's self-portrait from two perspectives: personal self-expression and ontological construction, which is crucial for understanding the particularities of the genre, especially in the field of literary memoirs.

Keywords: Memoir, Literary Memoir, Modern Vietnamese Literature, Self-portrait, Ontological Construction

Ngày nhận bài: 06/7/2025; Ngày duyệt đăng: 10/9/2025

^(*)ThS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: quynhantb@gmail.com

1. Mở đầu

Trong dòng chảy văn học Việt Nam hiện đại, thể loại hồi ký văn học đã và đang khẳng định được vị trí quan trọng, không chỉ ghi lại những sự kiện lịch sử, mà còn khắc họa những “chân dung tự họa” sống động và đầy ấn tượng của chính tác giả. Đặc biệt, hồi ký văn nghệ, với lực lượng sáng tác thường là các nhà văn, nhà thơ, nghệ sĩ, với đặc trưng của loại hình tự thuật, đã thể hiện sâu sắc cái “tôi” của người viết, đồng thời chính là một nghệ sĩ. Chân dung tự họa trong hồi ký văn nghệ phản ánh một cách trung thực đời sống cá nhân của tác giả, qua đó cũng cho thấy phần nào bối cảnh, không khí văn nghệ mà tác giả-nghệ sĩ đó sống, từ đó thể hiện những trăn trở, suy tư, quan niệm về nghệ thuật của người nghệ sĩ.

Tuy nhiên, ở cấp độ khác, hồi ký văn nghệ không chỉ là tấm gương phản chiếu hình ảnh cá nhân tác giả-nghệ sĩ mà còn là một hành trình nghệ thuật và diễn ngôn, trong đó cái “tôi” vừa được thể hiện, vừa được cấu thành, tức ta có thể chứng kiến nó từ sự biểu hiện cá nhân đến một bản thể được kiến tạo trong và qua văn bản.

2. Chân dung tự họa - biểu hiện cá nhân

Từ góc độ đề tài, có thể phân chia hồi ký thành hai mảng chính là hồi ký cách mạng, lịch sử, chính trị và hồi ký văn hóa, văn nghệ. Trong khi hồi ký cách mạng, lịch sử ưu tiên hơn việc mô tả những sự kiện, con người gắn liền với công cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng đất nước, thì hồi ký văn nghệ đặc biệt nổi bật với khả năng khắc họa chân dung tác giả một cách sinh động, chân thực và đầy cảm xúc. Các nhà nghiên cứu đã chỉ ra rằng, nếu như trong hồi ký cách mạng, nhất là trong giai đoạn trước năm 1975, chân dung tự họa của tác giả có phần bị khuất lấp, thay vào đó là việc miêu tả các sự kiện lịch sử trọng đại, thì trong các hồi ký văn nghệ, đặc biệt là sau năm 1986, các tác giả đã chú trọng hơn đến việc khám phá

đời sống nội tâm, quá trình sáng tạo nghệ thuật và những trải nghiệm cá nhân.

Có nhiều lý do khiến chân dung tự họa trong hồi ký văn nghệ trở thành một đóng góp đặc sắc của thể loại này, trong đó có thể kể đến các lý do như: tinh thần dân chủ trong văn học sau năm 1986 được củng cố, mở ra một không gian tự do cho các tác giả bộc lộ bản thân; khuynh hướng phản ánh các tiêu tự sự thay vì đại tự sự như trong giai đoạn trước; bản thân các văn nghệ sĩ vốn là những người đa cảm, họ mong muốn được sẻ chia, giải bày thông qua ngôn ngữ nghệ thuật mà văn chương là một phương tiện lý tưởng... Chính bởi vậy, các tác giả hồi ký tự do phản ánh quá trình sáng tạo nghệ thuật, những áp lực nghề nghiệp, những trăn trở về cuộc sống và mối quan hệ với đồng nghiệp, bạn bè, những nỗi niềm riêng, những ký ức sâu sắc, những vướng mắc trong tâm hồn mà ít khi họ được bộc lộ trong các sáng tác nghệ thuật thuộc thể loại khác. Hồi ký văn nghệ vì thế mang đến cái nhìn sắc nét về tâm hồn, nhân cách và thiên hướng sáng tạo của tác giả.

Từ khi đất nước hòa bình, thống nhất, đặc biệt là từ thời kỳ Đổi mới, những đề tài mang tính vĩ mô, quan phương không còn là nhu cầu bức thiết của văn học nghệ thuật, thay vào đó, “cảm hứng phi sử thi trở thành cảm hứng chủ đạo” (Phạm Ngọc Hiền, 2017: 28). Mặt khác, mặc dù như nhà văn Bùi Ngọc Tấn (2014: 6) nhận định, “cuộc sống đã dân chủ hơn: quyền được viết và in hồi ký, kể lại cuộc đời mình và bè bạn không còn là của riêng một tầng lớp nào”, song nhìn chung hồi ký văn học, tức hồi ký của các nhà văn, nhà thơ, nhà lý luận phê bình văn học vẫn là những tác phẩm có chất lượng cao, được nhiều nhà nghiên cứu và công chúng quan tâm tìm hiểu. Có thể thấy, hồi ký của Tô Hoài, Ma Văn Kháng, Nguyễn Hồng, Vũ Bằng, Anh Thơ, Huy Cận... viết trong giai đoạn sau năm 1986

được đánh giá cao trong việc phản ánh hiện thực con người - xã hội, hiện thực đời sống văn hóa, văn nghệ một thời và tái hiện chân dung các văn nghệ sĩ một cách rõ nét, trong đó có chân dung của chính tác giả.

Điều làm cho hồi ký văn nghệ trở nên đặc biệt trong việc xây dựng chân dung tự họa là đặc trưng thể loại của nó. Khác với truyện ngắn hay tiểu thuyết, nơi tác giả có thể sáng tạo và hư cấu nhân vật, hồi ký đòi hỏi sự thật, đòi hỏi những con người, sự kiện sống động và trung thực, do đó chân dung tác giả sẽ được phác họa tỉ mỉ qua từng mốc son trong cuộc đời và sự nghiệp. Qua những đoạn hồi tưởng về thời thơ ấu, những khó khăn trong quá trình sáng tác, các mối quan hệ bạn bè, đồng nghiệp và những thăng trầm trong sự nghiệp, chân dung tác giả dần hiện lên một cách sinh động, đa chiều. Sự chân thực của chân dung tự họa là do tính tự thuật của hồi ký cho phép nó được phát huy hơn ở bất cứ thể loại nào khác.

Ưu thế này của hồi ký được Nguyễn Quang Hưng (2016: 124) nhận định như sau: “Hiện thực đời sống và các dạng chân dung nhân vật - chân dung tự họa của người viết hồi ký cũng như các nhà văn, nhà thơ lớn được khắc họa từ điểm nhìn của người viết hồi ký thật sinh động, chân thật đến bất ngờ. Những góc khuất, những sinh hoạt bếp núc văn chương đều được lột tả - đây chính là điều mà các thể loại khác khó làm được, kể cả thể tài chân dung văn học rất phổ biến những năm đầu thế kỷ XXI”. Còn theo nhà nghiên cứu Nguyễn Ngọc Thiện (2017), hồi ký văn học là sự “hé mở cho người đọc tường minh hơn về cái tôi trong con người nhà văn nơi gia đình và ngoài xã hội, từ lúc anh ta ra đời, qua các giai đoạn của đời sống riêng tư và của nghiệp văn, nhân cách và các thiên hướng đã được hình thành, nảy nở và phát triển như thế nào, cũng như bộc bạch về một số vấn đề văn học bức xúc, đeo đẳng anh ta suốt cuộc đời qua những thăng

trầm với những điều ngẫu nhiên hoặc tất yếu như là định mệnh. Trong đáy sâu của tâm thức mình, nhà văn đã bật mí, phơi trải lòng mình cùng những nghĩ suy, xúc cảm gan ruột về xã hội và thời cuộc, về nhân tình thế thái trong đó có những mối quan hệ va chạm không thể không nhắc lại với người đời, với bạn bè đồng nghiệp một thuở, qua đó nhà văn tự khắc họa những nét chính thuộc chân dung, tính nết, sở trường sở đoản của mình cũng như cho thấy cái nhìn của nhà văn về người khác”.

Tô Hoài trong các cuốn hồi ký *Cỏ dại*, *Cát bụi chân ai* và *Chiều chiều* đã thể hiện rõ nét cá tính và bản lĩnh nghệ thuật của mình. Những trải nghiệm tuổi trẻ khó khăn nhưng cũng đầy nhiệt huyết và đam mê với văn chương đã giúp ông hình thành một chân dung tự họa đầy sắc nét và sống động. Nguyên Hồng qua cuốn *Những nhân vật ấy đã sống với tôi* thể hiện một bức chân dung đầy tính nhân văn. Ông bộc lộ sâu sắc cá tính sáng tạo và những mối quan hệ bạn bè đồng nghiệp, những suy nghĩ về thế giới xung quanh, về nghệ thuật.

Với *Năm tháng nhọc nhằn, năm tháng nhớ thương*, Ma Văn Kháng đã vẽ lên một chân dung tự họa đầy trần trụi và đau đớn nhưng cũng không thiếu niềm tin vào sự sống và sự nghiệp. Từ một chàng trai đầy nhiệt huyết, mang hoài bão lớn trong lập thân, lập nghiệp, đến cương vị một nhà giáo trẻ tận tâm, tận lực với nghề dạy Văn, có đôi chút năng khiếu văn chương và cuối cùng là nhà văn Ma Văn Kháng được công nhận về tài năng, là một hành trình dài đầy “nhọc nhằn”, đầy “thương nhớ”. Ma Văn Kháng không ngừng tìm kiếm những giá trị tinh thần đích thực trong hành trình sáng tạo của mình. Người đọc thấu hiểu từng cảm giác, từng nỗi niềm, tâm tư của ông trong suốt hành trình gian khó của đời người và nghiệp viết. Bàn về cái “tôi” tác giả trong hồi ký này của Ma Văn Kháng,

Bùi Thị Mát (2014: 33) cho rằng, nhà văn đã “khẳng định được hình tượng cái ‘tôi’ nghệ sỹ rất sâu sắc”, đây cũng là một trong những tiền đề cốt lõi khẳng định dấu ấn riêng của nhà văn đối với thể loại mà không phải ai cũng thành công.

Bùi Ngọc Tấn trong các cuốn hồi ký của mình (*Rừng xưa xanh lá, Một thời đã mất*) đã thể hiện một cái “tôi” đầy mâu thuẫn, phức tạp nhưng cũng rất sâu sắc và nhân văn. Cái “tôi” ấy là hình ảnh một nhà văn, một người có thể bộc lộ những cảm xúc sâu kín và cũng là người biết đôi mắt với những thất bại, sai lầm trong cuộc sống. *Hồi ký Song Đồi* của Huy Cận kể tỉ mỉ về thời thơ ấu của tác giả. Qua những dòng hồi ức tuổi thơ trong *Nhớ lại một thời*, Tố Hữu cho thấy gia đình chính là cái nôi nuôi dưỡng, ươm mầm cho tâm hồn, tài năng của ông. *Mát để mà còn* phản ánh một Hoàng Minh Châu đôn hậu, lạc quan, giàu lòng vị tha. Qua *Gánh gánh gồng gồng*, nhà làm phim Xuân Phượng tái hiện cuộc đời nhiều biến cố li kì, ở đó tác giả trải qua nhiều cay đắng gian khổ và cũng được tận hưởng nhiều thành công, hạnh phúc ngọt ngào.

Như vậy, có thể thấy tự biểu hiện là yếu tố cơ bản và cốt lõi của hồi ký. Người viết hồi ký chủ đích ghi lại trải nghiệm cá nhân, ký ức, cảm xúc và những biến cố đã đi qua trong đời sống, ở đó tác giả thường là nhân vật trung tâm, đồng thời là người kể chuyện. Hồi ký tạo điều kiện để tác giả chia sẻ những điều sâu kín, riêng tư mà họ cho là quan trọng, đáng ghi nhớ hoặc đáng kể lại cho hậu thế. Những biểu hiện này thường mang tính cảm xúc, chủ quan, và đôi khi như một cách để giải tỏa tâm lý. Về mặt này, hồi ký văn nghệ giống với các loại hồi ký khác như hồi ký cách mạng, hồi ký chính trị. Các cựu chiến binh, các vị tướng lĩnh, chính trị gia thường viết với mục đích: trả món nợ ân tình với đồng đội, với những người từng giúp đỡ mình. Còn các tác giả hồi ký văn

nghệ thì viết để thỏa mãn về tình cảm, tâm lý, để ghi nhớ, biết ơn những tháng ngày mình đã trải qua, những con người đã đồng hành cùng mình. Bên cạnh đó, việc kể lại một phần đời sống cá nhân còn giúp người viết định vị lại chính mình trong dòng chảy lịch sử hoặc đời sống xã hội.

3. Chân dung tự họa - kiến tạo bản thể

Hồi ký không đơn thuần ghi lại sự thật cuộc đời, mà thông qua việc viết ra, chọn lọc, mô tả và tái hiện ký ức, người viết đang kiến tạo một hình ảnh về chính mình, đôi khi không trùng với cái “tôi” thật ngoài đời.

Kiến tạo bản thể trong hồi ký văn nghệ là quá trình tác giả tự định hình cái “tôi” thông qua diễn ngôn tự thuật, ở đó tác giả không chỉ phản ánh mà còn tái cấu trúc bản sắc cá nhân trong không gian văn bản. Theo triết gia người Pháp Paul Ricoeur trong tác phẩm *Oneself as another* (1992), bản ngã không phải là một thực thể tĩnh mà được hình thành qua hành động tự sự, nơi các trải nghiệm cá nhân được chọn lọc, tổ chức và diễn giải để tạo nên một cái “tôi” gắn kết. Như vậy, thông qua hành trình sáng tạo nghệ thuật bằng ngôn ngữ, các tác giả hồi ký với chiến lược tự thuật đã sử dụng các thủ pháp như giọng điệu, cấu trúc thời gian và điểm nhìn nghệ thuật để dàn dựng một bản thể có tính trình diễn.

Bởi vậy, bên cạnh việc hồi ký là diễn ngôn của cá nhân, phản ánh cái “tôi” như một thực thể từng sống, từng chứng kiến và từng trải, trung thực ghi chép lại quá khứ, thì hồi ký còn có khả năng kiến tạo bản thể. Ở đó người viết không chỉ kể lại mà còn lựa chọn, tổ chức, diễn giải các trải nghiệm đời mình. Không phải là một thước phim khách quan quay lại tất cả những gì đã trải qua, hồi ký thông qua lăng kính chủ quan của người viết đã truyền tải chỉ những điều tác giả muốn thể hiện. Nghĩa là, việc nhớ - quên, tô đậm - làm mờ, dùng từ - giấu

chữ... đều là những cách xây dựng nên một hình ảnh cá nhân mà họ mong muốn truyền đạt. Do đó, cái “tôi” trong hồi ký không hoàn toàn đồng nhất với cái “tôi”-lịch sử.

Các nhà văn chủ động kiến tạo một hình ảnh bản thể thông qua lựa chọn chi tiết, giọng điệu và diễn ngôn tự sự. Những hồi ký như *Cát bụi chân ai* của Tô Hoài, *Năm tháng nhọc nhằn năm tháng nhớ thương* của Ma Văn Kháng, *Viết về bè bạn* của Bùi Ngọc Tấn hay *Những nhân vật ấy đã sống với tôi* của Nguyên Hồng... là minh chứng cho quá trình vừa biểu hiện cái “tôi”, vừa hình thành bản thể nhà văn trong không gian văn bản.

Tô Hoài trong *Cát bụi chân ai* bên cạnh việc kể lại hành trình sống và viết của bản thân còn dựng lên bức tranh sống động về một thời đại văn học. Qua những hồi ức và mô tả chi tiết, hình ảnh tác giả hiện lên như một chứng nhân của lịch sử văn nghệ, người vừa quan sát sâu sắc vừa thể hiện tinh tế sự thay đổi của môi trường sáng tác. Bằng cách ấy, ông kiến tạo bản thể mình như một người kể chuyện của thời đại, với một phong cách điềm tĩnh, từng trải và bình thản. Nhà văn này cho thấy ông tự nhận thức được quá trình sáng tạo của mình, đồng thời cũng không quên nhắc lại những điều đã giúp hình thành nên con người và sự nghiệp của bản thân.

Với Ma Văn Kháng, *Năm tháng nhọc nhằn, năm tháng nhớ thương* là không gian để ông bộc lộ những trăn trở sâu sắc về nghệ thuật và nhân sinh. Qua các tầng suy tưởng và cảm xúc, ông tự khắc họa bức chân dung tinh thần như một bản thể mang đậm chiều sâu tri thức và nhân văn. Hành trình viết hồi ký của ông trở thành hành trình triết lý hóa chính mình.

Nếu như trong tiểu thuyết, phóng sự, Bùi Ngọc Tấn thể hiện sự phóng khoáng, mạnh mẽ của bản thân thì qua hồi ký *Viết về bè bạn*, ông lại cho thấy một cái “tôi”

khiêm nhường, e dè, lịch lãm, qua đó kiến tạo hình ảnh một người viết sống chân thành, tế nhị, trân trọng tình bạn và quá khứ. Còn Nguyên Hồng trong *Những nhân vật ấy đã sống với tôi* vừa kể chuyện đời, vừa kể chuyện nghề, đồng thời phác họa một bản thể nhà văn giàu tình cảm. Vũ Bảo ngoài đời thực được biết đến như “một nhà văn, nhà báo dí dỏm, sôi nổi” (Trần Thị Hồng Hoa, 2016: 72), nhưng trong hồi ký *Rẽ bèo chân sóng*, ông lại muốn thể hiện những khía cạnh khác của con người mình, đó là sự trầm lắng, lịch thiệp, tinh tế.

Hồi ký có thể cho thấy một cái “tôi” khác với chân dung tác giả ngoài đời hoặc ở các diễn ngôn khác. Đó là phương thức để các nhà văn định nghĩa lại chính mình thông qua hành vi viết. Hồi ký do đó giúp các tác giả tái định hình cái “tôi”. Các thủ pháp nghệ thuật, các lựa chọn ngôn ngữ đều được sử dụng một cách có chủ đích để phục vụ mục đích đó.

So với hồi ký chính trị, hồi ký chiến tranh, hồi ký khoa học..., thì hồi ký văn nghệ thường có lợi thế đặc biệt trong việc kiến tạo bản thể, vì tác giả của nó, tức các văn nghệ sĩ, có ý thức nghệ thuật và khả năng sử dụng ngôn từ điêu luyện. Họ làm chủ ngôn ngữ, biết cách sắp đặt chi tiết, cấu trúc câu chuyện hấp dẫn, từ đó tạo nên một bản thể có chất văn chương, giàu trí tuệ. Ngôn ngữ của họ không chỉ có ý nghĩa thông tin mà còn gợi cảm, mang tính biểu tượng, đa nghĩa. Các văn nghệ sĩ cũng có khả năng tự phản tỉnh và phân thân, có xu hướng suy tư về bản thân, hay đặt mình vào những vai khác nhau để soi chiếu chính mình. Điều này làm cho cái “tôi” trong hồi ký của họ có chiều sâu, phức tạp, đa tầng hơn.

Là người viết chuyên nghiệp, các nhà văn có thể pha trộn giữa tự truyện và hư cấu. Dù vẫn mang tên hồi ký, nhiều tác phẩm văn nghệ có thể sử dụng những thủ pháp tiểu thuyết hóa, khiến cái “tôi” trong

văn bản trở nên sống động, hấp dẫn hơn. Mặt khác, trong khi hồi ký chính trị hay khoa học đòi hỏi sự chính xác, khách quan thì hồi ký văn nghệ cho phép cái “tôi” linh hoạt, bay bổng, biểu cảm hơn, nhờ đó có thể kiến tạo nên nhiều phiên bản của bản thể nhà văn một cách đầy sáng tạo.

4. Kết luận

Trong văn học Việt Nam hiện đại, thể loại hồi ký văn nghệ đã trở thành một phương tiện quan trọng để những người hoạt động trong giới văn học nghệ thuật tự khắc họa chân dung cá nhân và phản ánh quá trình sáng tạo nghệ thuật của bản thân. Khác với các thể loại văn học khác, hồi ký cho phép tác giả tự thuật một cách trực tiếp và chân thực về cuộc đời, quan điểm và trải nghiệm cá nhân. Điều này tạo nên một bức tranh sinh động về cái “tôi” nghệ sĩ. Như Nguyễn Quang Hưng (2016) nhận xét, hồi ký là bức chân dung con người tinh thần của nhà văn.

Hồi ký là nơi cái tôi vừa bộc lộ, vừa được dàn dựng. Sự khác biệt giữa tự biểu hiện và kiến tạo bản thể nằm ở mức độ kiểm soát ngôn ngữ và chiến lược tự trình bày. Trong đó, hồi ký văn nghệ, nhờ tính chất ngôn ngữ nghệ thuật và khả năng hư cấu, có ưu thế đặc biệt trong việc xây dựng một bản thể phong phú, đa chiều, mang dấu ấn cá nhân sâu đậm. Đây chính là điểm hấp dẫn và cũng là giá trị đặc trưng của thể loại hồi ký này.

Tuy nhiên, trong quá trình tự biểu hiện và kiến tạo bản thể, hồi ký cũng gặp phải một số hạn chế, chẳng hạn nhiều tác phẩm còn nặng về ghi chép, thể hiện cái “tôi” tác giả nhạt nhẽo, hoặc đôi khi ồn ào, cường điệu quá mức. Ngô Thị Ngọc Diệp (2013) cho rằng, đây không phải lỗi của thể loại mà lỗi nằm ở việc lạm dụng thể loại. Dù vậy, có thể khẳng định rằng hồi ký văn nghệ, với khả năng dung hòa giữa trải nghiệm cá nhân và ngôn ngữ nghệ thuật, không chỉ

là phương tiện tự sự mà còn là không gian sáng tạo nơi cái “tôi” được tái sinh qua từng trang viết. Chính ở đó, việc kiến tạo bản thể không dừng lại ở sự phác họa chân dung cá nhân, mà vươn tới tầm vóc của một hành vi tồn tại có ý thức, nơi con người viết ra chính mình như một cách khẳng định bản sắc, truy vấn căn tính và để lại dấu ấn tinh thần bền vững trong lịch sử văn học □

Tài liệu tham khảo

1. Ngô Thị Ngọc Diệp (2013), *Hồi ký trong văn học Việt Nam từ sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đến nay*, Luận án Tiến sĩ Văn học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
2. Phạm Ngọc Hiền (2017), “Mấy đặc điểm của văn xuôi Việt Nam sau 1975”, *Thông tin Khoa học - Giáo dục*, Đại học Bạc Liêu, số 23, tr. 24-32.
3. Trần Thị Hồng Hoa (2016), “Chất tiêu thuyết trong hồi ký thời kỳ Đổi mới”, *Văn hóa nghệ thuật*, số 387, tr. 70-73.
4. Nguyễn Quang Hưng (2016), “Chân dung tự họa trong hồi ký - Nhìn từ đặc trưng thể loại”, *Nghiên cứu Văn học*, số 2, tr. 122-129.
5. Bùi Thị Mát (2014), “Cái tôi tác giả trong hồi ký - tự truyện của Ma Văn Kháng”, *Diễn đàn văn nghệ Việt Nam*, số 237, tr. 33-37.
6. Paul Ricœur (1992), *Oneself as Another*, Translated by Kathleen Blamey, University of Chicago Press, Chicago, London.
7. Bùi Ngọc Tấn (2014), *Viết về bè bạn (Rừng xưa xanh lá, Một thời để mất)*, Nxb. Trẻ, Hà Nội.
8. Nguyễn Ngọc Thiện (2017), “Hồi ký văn học trong dòng chảy văn học Việt Nam hiện đại”, *Tổ quốc* ngày 04/12, <https://toquocweb.dev.cnnn.vn/hoi-ky-van-hoc-trong-dong-chay-van-hoc-viet-nam-hien-dai-99183094.htm>